

Số: 402 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với
01 thủ tục hành chính mới, 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc
thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp; 14 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 17/TTr-STP ngày 26
tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 thủ tục hành
chính mới, 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận
của Sở Tư pháp; 14 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư

thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp theo Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (*Có Phụ lục I, II kèm theo*).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp công bố tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này (*Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Hỗ trợ tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Bureau điện tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 402 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 07 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp						
1	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi	2.000849	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Thẩm quyền quyết định: Bộ Tư pháp.	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 123/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						luật sư.
II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp						
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	1.000828	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Tư pháp có văn bản đề nghị kèm hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Thẩm quyền quyết định: Bộ Tư pháp.	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 123/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	1.000688	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Tư pháp có văn bản đề nghị kèm hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Thẩm quyền quyết định: Bộ Tư pháp.	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 123/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 Luật Luật sư	1.008624	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Thẩm quyền quyết định: Bộ Tư pháp.	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 123/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002010	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	50.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002032	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở	50.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.		dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.
3	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.002055	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	50.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						nghịệp.
4	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	1.002079	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty luật hợp danh, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	50.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	1.002099	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố	50.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Pleiku, tỉnh Gia Lai.		dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.
6	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	1.002153	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002181	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp).	2.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhánh, công ty luật nước ngoài	- Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.		tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
8	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002198	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động bằng cách cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
9	Hợp nhất công ty luật	1.002218	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
10	Sáp nhập công ty luật	1.002234	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	1.008709	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
12	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	1.002398	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	50.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	1.002384	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	600.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.
14	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002368	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Tư pháp). - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	2.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

TT	Tên TTHC	Mã số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.

PHỤ LỤC III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 402 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 07 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
1. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc			(1) Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh. Sau khi hồ sơ đầy đủ hợp lệ sẽ chuyển đến Phòng Nghiệp vụ 2. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hồ sơ chuyển vào ngày hôm sau.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2	3 ngày làm việc	Bộ Tư pháp		(2) Công chức Phòng Nghiệp vụ 2 nghiên cứu hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.
		Thẩm định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	2 ngày làm việc			(3) Lãnh đạo Sở ký ban hành văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư kèm theo hồ sơ.
3	Bước 3	Ký trình Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	1 ngày làm việc			(4) Bộ Tư pháp xem xét, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư, chuyển Sở Tư pháp.
4	Bước 4	Phê duyệt	Bộ Tư pháp	20 ngày			(5) Sau khi nhận kết quả từ Lãnh đạo Sở. Công chức Phòng Nghiệp vụ 2 thực hiện chuyển kết quả cho bộ phận phát hành và nhận lại kết quả trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho công dân.
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc			
Tổng cộng				27 ngày			Thời gian thực hiện thủ tục theo quy định: 27 ngày